

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÚ HIỀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÚ HIỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TU HIEN TRADING AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110281321

3. Ngày thành lập: 13/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

CL30-15 Khu đất dịch vụ La Dương – La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978760268

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Loại trừ: Lắp đặt hệ thống máy móc công nghiệp	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công hoàn thiện nội thất, ngoại thất công trình, Sơn công trình	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Đào, nạo vét kênh mương thủy lợi; - Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020); - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy(Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020);	4390
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá tài sản	4513
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá tài sản	4530
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ những loại bị nhà nước cấm)	4620

8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, công nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn thép xây dựng, tôn tấm, sắt, thép hình, nhôm, inox; bán buôn bạc, vàng trang sức, mỹ nghệ	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng, xi măng, gạch, ngói, cát, đá, sỏi, tre, nứa, gỗ, sơn nhà dân dụng và công nghiệp, hàng kim khí, thiết bị nước, thiết bị vệ sinh, gạch lát nền, thiết bị nội ngoại thất	4663(Chính)
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020)	4669
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá)	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (trừ dịch vụ mang tính chất pháp lý) - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Theo điều 62, điều 74, điều 75, điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820

16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; Thiết kế cơ – điện công trình; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp – phát triển nông thôn; Thiết kế cây dựng công trình hạ tầng (Căn cứ Khoản 3 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Mục 2 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020)	7110
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi	7120
18.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, bột bả, ma tít.	2022
21.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí; Lắp đặt mái tôn, nhà xưởng, cầu thang Inốc; Sản xuất lắp ghép khung nhà cấu kiện thép, mái che chống nóng nhà kho dân dụng và công nghiệp	2592
23.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ	5510
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển.	7730

31.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng lao động phổ thông trong nước	7830
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị thi công công trình, máy cầu, mức, ủi, đầm	3319
34.	Xây dựng nhà để ở	4101
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng	4299
42.	Phá dỡ Chi tiết: Phá dỡ công trình (Không bao gồm dò mìn)	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp, chuẩn bị mặt bằng (Không dùng mìn nổ)	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY TÚ	Việt Nam	TĐS 743-1E TBĐ 02, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	22,000	038092018581	
2	LÊ THỊ THU HIỀN	Việt Nam	Thôn 4, Xã Nông Trường, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	7.000.000.000	78,000	038191048771	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038191048771

Ngày cấp: 14/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật
Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 4, Xã Nông Trường, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt
Nam

Địa chỉ liên lạc: TĐS 743-IE TBĐ 02, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội